

UBND PHƯỜNG NGỌC HÀ
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN BÁ NGỌC



NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I
NĂM HỌC: 2025 – 2026
KHỐI 5

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 1 – KHỐI 5

Năm học 2025 – 2026

MÔN TIẾNG VIỆT

KIẾN THỨC/ KĨ NĂNG	NỘI DUNG
1. Đọc	Học sinh ôn lại các bài đọc từ tuần 10 – tuần 17; đọc và trả lời câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. (Có thể bài đọc thành tiếng và bài đọc hiểu trong đề KT là bài ngoài sách giáo khoa) - Thư gửi các học sinh - Tấm gương tự học - Trải nghiệm để sáng tạo - Khổ luyện thành tài - Thế giới trong trang sách - Từ những câu chuyện ấu thơ - Tinh thần học tập của nhà Phi- lít - Tiếng đàn Ba-la-lai-ca trên sông Đ - Trí tưởng tượng phong phú - Tranh làng Hồ
2. Luyện từ và câu	Học sinh ôn lại kiến thức về: - Danh từ, động từ, tính từ - Các thành phần câu (trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ) - Đại từ (đại từ xưng hô, đại từ nghi vấn, đại từ thay thế) - Từ đồng nghĩa - Từ đa nghĩa (nghĩa gốc, nghĩa chuyển)

	- Tác dụng của dấu gạch ngang - Biện pháp điệp từ, điệp ngữ - Kết từ.
3. Viết	Học sinh ôn các dạng đoạn văn: - Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện. - Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ. - Viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong bộ phim hoạt hình. * Yêu cầu: <i>Viết đúng nội dung, diễn đạt rõ ràng, có ý sáng tạo.</i> <i>Trình bày đúng bố cục đoạn văn gồm 3 phần: Mở đầu, Triển khai, Kết thúc</i>

MÔN TOÁN

KIẾN THỨC/ KĨ NĂNG	NỘI DUNG ÔN TẬP
1. Số và phép tính	- Phân số, phân số thập phân. - Hỗn số.
2. Đo lường	- Các đơn vị đo lường đã học (đo độ dài, diện tích, khối lượng). - Cách chuyển đổi đơn vị đo lường đã học.
3. Số thập phân	- Các phép tính với số thập phân.

	- Viết các số đo đại lượng dưới dạng số thập phân.
4. Giải toán có lời văn	- Bài toán liên quan đến tỉ số phần trăm. - Tỉ lệ bản đồ và bài toán liên quan đến tỉ lệ bản đồ - Các dạng toán đã học ...

CÁC MÔN NGHỆ THUẬT VÀ GIÁO DỤC THỂ CHẤT KHỐI 5

Môn	NỘI DUNG ÔN TẬP
Âm nhạc	Ôn tập 2 bài hát: 1- Vui đến trường. 2- Khúc nhạc trên nương xa.
Mỹ thuật	1- Vẽ tranh trò chơi dân gian. 2- Vẽ và trang trí thiệp chúc mừng.
Giáo dục thể chất	1- Ôn tập Động tác đi đều, đứng lại. 2- Ôn tập Bài thể dục phát triển chung

MÔN: TIẾNG ANH
VOCABULARY & STRUCTURE: UNIT 1 – UNIT 4

1. Unit 1: SCHOOL

Tên bài	Từ vựng	Mẫu câu
Lesson 1	geography, history, science, I.T., Vietnamese, ethics.	Hỏi và trả lời ai đó thích môn học nào? Which subject do you like? - I like science. Which subject does he like? - He likes English.
Lesson 2	solving problems, doing experiments, making things, using computers, reading stories, learning languages.	Hỏi và trả lời lý do thích môn học đó. Why do you like math? – Because I like solving problems.
Lesson 3	always, usually, often, sometimes, rarely, never.	Tần suất làm việc gì đó trong các tiết học khác nhau. He usually learns new words in English.
Lesson 4	a.m., p.m., o'clock, two-thirty, quarter, past	Hỏi và trả lời về thời gian bắt đầu các tiết học. What time does your math class start? – It starts at eight o'clock.

2. Unit 2: HOLIDAYS

Tên bài	Từ vựng	Mẫu câu
Lesson 1	Halloween, New Year's Eve, Lunar New Year (Tet), Christmas, Teachers' Day, Children's Day	Hỏi và trả lời về ngày lễ yêu thích. What's your favorite holiday? – It's Halloween. What's her favorite holiday? – It's Christmas.
Lesson 2	first, second, third, fourth, fifth.	Hỏi và trả lời các ngày lễ vào ngày nào. When's Christmas Day? - It's on December twenty - fifth.
Lesson 3	put up colored paper, buy candy, invite friends, blow up the balloons, make a cake, wrap the presents.	Nhờ ai đó làm giúp việc gì. Could you blow up the balloons? – Yes, sure.
Lesson 4	put up a Christmas tree, give presents, watch fireworks, wear costumes, give lucky money, watch the lion dance.	Hỏi và trả lời mọi người làm gì để kỷ niệm các ngày lễ. What do people do to celebrate Christmas? - They put up a Christmas tree.

3. Unit 3: MY FRIENDS AND I

Tên bài	Từ vựng	Mẫu câu
---------	---------	---------

Lesson 1	slowly, fast, badly, well, hard.	Nói mọi người giỏi như thế nào trong các hoạt động khác nhau. Tom kicks the ball hard.
Lesson 2	noisy, quiet, busy, delicious, yucky, scary.	Hỏi và trả lời ai đó đã ở đâu trong quá khứ và ở đó như thế nào. Where were you last night? - I was at the movie theater. The movie was scary.
Lesson 3	bake cupcakes, paint a picture, plant some flowers, visit my grandparents, stay at home, study.	Nói về việc ai đó đã làm trong quá khứ. I planted some flowers yesterday.
Lesson 4	have a sleepover, go camping, have a barbecue, sing karaoke, go bowling, make paper crafts.	Nói về việc ai đó đã làm trong quá khứ. I went camping last week.

4. Unit 4: TRAVEL

Tên bài	Từ vựng	Mẫu câu
Lesson 1	mountain, lake, river, beach, ocean, forest.	Nói ai đó đã không đi và đã đi đâu trong quá khứ. I didn't go to the river. I went to the beach.

Lesson 2	Canada, France, South Korea, Brazil, Germany, Spain.	Hỏi và trả lời về những gì ai đó đã làm ở những quốc gia khác nhau. I went to South Korea last month. Did you sing karaoke? – Yes, I did./ No, I didn't.
Lesson 3	ferry, minibus, plane, helicopter, van, speedboat.	Hỏi và trả lời về loại phương tiện giao thông ai đó đã sử dụng. How did you get there? – We went by helicopter.
Lesson 4	Laos, Cambodia, China, Thailand, Singapore, Indonesia.	Hỏi và trả lời đã làm gì ở nơi đã đến. I went to Laos last month. What did you do there? I watched a soccer game.

II. PRACTICE:

Ex 1: Odd one out:

1	A. minibus	B. History	C. picnic	D. sometimes
2	A. Canada	B. Brazil	C. plant	D. fast
3	A. ocean	B. scary	C. cake	D. second
4	A. May	B. van	C. stay	D. paper
5	A. slowly	B. speedboat	C. Korea	D. blow
6	A. beach	B. children	C. Halloween	D. Teacher

7	A. delici <u>u</u> s	B. <u>c</u> andy	C. <u>c</u> ould	D. <u>c</u> ostumes
8	A. helic <u>o</u> pter	B. pr <u>o</u> blem	C. <u>c</u> omputer	D. f <u>o</u> rest
9	A. plant <u>e</u> d	B. visit <u>e</u> d	C. paint <u>e</u> d	D. watch <u>e</u> d
10	A. play <u>e</u> d	B. bak <u>e</u> d	C. stay <u>e</u> d	D. studi <u>e</u> d

Ex 2: Match

A	B	Answer
1. bake	a. lucky money	1.
2. stay	b. a barbecue	2.
3. give	c. friends	3.
4. put	d. paper crafts	4.
5. plant	e. up the balloons	5.
6. make	f. the presents	6.
7. have	g. some flowers	7.
8. blow	h. up Christmas tree	8.
9. wrap	i. at home	9.
10. invite	j. some cupcakes	10.

Ex 3: Match questions in column A with the correct answer in column B

A	B
1. Which subject do you like?	a. No, they didn't.

2. Why do you like science?	b. I like Vietnamese.
3. Did they go to the beach yesterday?	c. I went camping.
4. Where were you last week?	d. Because I like doing experiments.
5. How did you get to Singapore?	e. I went there by plane.
6. Could you buy candy?	f. It's on June 1 st .
7. When's Children's Day?	g. It starts at three thirty.
8. What time does your geography class start?	h. Yes, sure.

Answer: 1. _____ 2. _____ 3. _____ 4. _____
 5. _____ 6. _____ 7. _____ 8. _____

Ex 4: Match the definitions with the correct word:

1. He didn't go to the m _____	
2. We made cookies for my mother's birthday. They were d _____.	

3. People give presents on C_____.	
4. We swam in the o_____ last vacation.	
5. A traditional holiday in Vietnam is L_____.	
6. Students usually do e_____ in science class.	
7. She plays the drums b_____.	
8. They went to the beach by m_____.	
9. Children's Day is on June f_____.	
10. They had a b_____ in the yard yesterday.	

Ex 5: Read and write T for True or F for False.

Hello, my name is Joy. I live in Laos. I'm in the fifth grade. My favorite subject is science. I like doing experiments. I also like using computers. Yesterday, I went to the computer club with my friend. It was noisy. I often invite my friends to my house. Last month was my birthday and we had a party. My friends came and gave me a lot of presents. My mom cooked delicious food for us. After party, my friends and I sang karaoke. We had a great time together.

1. Her favorite subject is history. _____
2. Joy went to the computer club yesterday. _____
3. Her friends gave her flowers at her birthday party. _____
4. They cooked and sang karaoke after the party. _____

Ex 6: Choose and writer the correct answers.

1. My family and I went to the island (on/ by/ at) _____ ferry.
2. Tom (came/ rode/ ate) _____ Italian food in the restaurant yesterday.
3. He (learning/ learn/ learns) _____ English well.
4. They (don't/ didn't/ like) _____ stay at home. They were at the library.
5. She (planted/ visited/ painted) _____ some flowers last weekend.
6. Did you (go/ goes/ went) _____ to France last week?
7. Children (rarely/ never/ always) _____ get lucky money from their parents on Lunar New Year.

8. My science class starts (in/ on/ at) _____ a quarter past eight.

9. My friends and I went to Ann's house and (have/ had/ having) _____ a sleepover last night.

10. Nick doesn't play soccer well. He runs (slowly/ fastly/ fast) _____.

Ex 7: Reorder the words to make a correct sentence. There is one example

0. *physical/education/He/had/yesterday/class/. /*

-> *He had physical education class yesterday.*

2. didn't/ by/ park/ to/ amusement/ the/ minibus/ go/ We/ . /

3. movie/ at/ family/ was/ with/ theater/ Tom/ the/ his/ . /

4. made/ She/ last/ Saturday/ crafts/ paper/ . /

5. blow/ the/ Could/ balloons/ up/ you/ ? /

6. watched/ with/ in/ China/ Lucy/ her family/ lion/ dance/ the/ . /

7. went/ They/ last/ to/ month/ France/ their/ family/ with/ . /

8. costumes/ Children/ usually/ on/ wear/ Halloween/ . /

9. likes/ because/ Tom/ Math/ likes/ he/ problems/ solving/ ./

10. at/ movie theater/ We/ were/ movie/ scary./ The/ was/ last Friday./

Ex 8: Complete the following sentences.

rarely plane going camping Brazil didn't

was reading stories well had a sleepover lake yucky

1. She likes history because she likes _____.
2. I _____ at my friend's home last night.
3. He went to the _____ last month.
4. How did you get to _____?
5. I wen to France by _____.
6. We _____ make things in Vietnamese class.
7. Tom speaks English _____.
8. In Canada, children like _____ on the weekends.
9. They _____ go to the library yesterday.
10. I _____ at the coffee shop. The drinks were _____.

MÔN TIN HỌC

Em hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất

Câu 1. Khi muốn xem các trang Web trên Internet, em cần dùng:

- A. Chuột
- B. Trình duyệt Web
- C. Bàn phím
- D. Máy in

Câu 2. Để vào một Website khi em đã biết địa chỉ (tên miền), em gõ địa chỉ đó vào:

- A. Thanh địa chỉ (Address bar) của trình duyệt
- B. Thanh tiêu đề (Title bar)
- C. Thanh trạng thái (Status bar)
- D. Thanh công cụ (Toolbar)

Câu 3. Trong một Website, ô tìm kiếm thường dùng để:

- A. Gõ địa chỉ Website khác
- B. Nhập từ khóa để tìm thông tin trên Website đó
- C. Đổi màu nền của trang Web
- D. Tắt trình duyệt

Câu 4. Vì sao khi tìm kiếm em nên chọn từ khóa ngắn gọn, rõ ràng?

- A. Để trình duyệt chạy nhanh hơn
- B. Để dễ nhớ mật khẩu
- C. Để kết quả tìm kiếm chính xác, phù hợp hơn
- D. Để xem được nhiều quảng cáo hơn

Câu 5. Em muốn tìm bài viết về “Bảo vệ môi trường” trên một trang báo điện tử.

Cách làm hợp lí nhất là:

- A. Kéo chuột xem từng trang cho đến khi gặp bài viết
- B. Dùng ô tìm kiếm của Website, gõ từ khóa “bảo vệ môi trường”

C. Mở thật nhiều tab cùng một lúc

D. Tắt trình duyệt rồi mở lại

Câu 6. Nhóm em cần tìm “Lịch thi đấu bóng đá U11 toàn quốc” trên một Website thể thao. Cách làm tốt nhất là:

A. Vào mục Tin công nghệ, kéo chuột xuống xem

B. Vào mục Bóng đá / chọn tiếp mục Giải trí/dùng ô tìm kiếm với từ khóa “U11 toàn quốc”

C. Vào mục Quảng cáo và bấm vào các hình ảnh

D. Vào mục Liên hệ rồi gửi thư hỏi

Câu 7. Khi chuẩn bị cho một chuyến tham quan, việc thu thập thông tin trước giúp em:

A. Tốn thời gian hơn

B. Chuẩn bị tốt hơn và ra quyết định hợp lí

C. Không cần hỏi ý kiến ai

D. Không cần mang theo gì

Câu 8. Hành vi nào dưới đây thể hiện làm việc nhóm hiệu quả?

A. Mỗi bạn làm một việc, không cần báo cho các bạn khác

B. Một bạn làm hết, các bạn còn lại không làm gì

C. Các bạn thảo luận, phân công nhiệm vụ phù hợp với từng bạn

D. Tự làm một mình, không cần trao đổi với nhóm

Câu 9. Điều gì có thể xảy ra nếu nhóm em thiếu thông tin khi giải quyết một vấn đề?

A. Quyết định thường chính xác hơn

B. Dễ đưa ra quyết định sai hoặc không hợp lí

C. Không ảnh hưởng gì

D. Máy tính sẽ tự bổ sung thông tin

Câu 10. Vì sao sau khi phân công nhiệm vụ, các bạn trong nhóm cần báo cáo lại kết quả cho cả nhóm?

A. Để thầy cô cho điểm ngay

- B. Để nhóm dễ... tan rã
- C. Để cả nhóm nắm được đầy đủ thông tin, hoàn thành nhiệm vụ chung
- D. Để chỉ một bạn biết thông tin

Câu 11. Trong máy tính, “thư mục” dùng để:

- A. Ghi âm
- B. Lưu và sắp xếp các tệp theo từng nhóm
- C. In tài liệu
- D. Kết nối Internet

Câu 12. Vì sao nên đặt tên thư mục, tệp rõ ràng, dễ hiểu?

- A. Để máy chạy chậm hơn
- B. Để khó tìm lại khi cần
- C. Để dễ nhận biết nội dung và dễ tìm kiếm sau này
- D. Để tốn nhiều chỗ hơn trong ổ đĩa

Câu 13. Em muốn tìm nhanh một tệp văn bản “Kế hoạch tham quan.docx” trong thư mục Tài liệu. Cách phù hợp là:

- A. Mở từng thư mục con rồi đọc từng tệp
- B. Dùng ô tìm kiếm trong cửa sổ Thư mục/Tài liệu, nhập từ khóa “Kế hoạch tham quan”
- C. Xóa bớt thư mục để dễ nhìn
- D. Tắt máy rồi bật lại

Câu 14. Em có rất nhiều tệp: “Toan5.docx”, “Van5.docx”, “Tin5.docx”, “Anh5.docx”,... Cách sắp xếp hợp lí nhất là:

- A. Để tất cả trong một thư mục tên “Linh tinh”
- B. Tạo thư mục “Lớp 5”, trong đó tạo các thư mục con “Toán”, “Tiếng Việt”, “Tin học”, “Tiếng Anh” rồi đưa tệp vào thư mục phù hợp
- C. Đổi tên tất cả tệp thành “Bai tap.docx”
- D. Xóa bớt một số tệp cho đỡ nhiều

Câu 15. Lớp em chuẩn bị “Ngày hội đọc sách”. Nhóm em phải: (1) Tìm thông tin về ý nghĩa của việc đọc sách; (2) Tìm hình ảnh minh họa đẹp; (3) Lưu trữ,

sắp xếp để dễ tìm lại khi làm bài thuyết trình. Cách làm hiệu quả nhất là:

- A. Mỗi bạn tự tìm, tự lưu, không chia sẻ cho nhau
- B. Cả nhóm cùng bàn bạc từ khóa tìm kiếm, phân công mỗi bạn tìm một phần, lưu tài liệu vào cây thư mục chung (ví dụ: NgayHoiDocSach\ThongTin, NgayHoiDocSach\HinhAnh)
- C. Chỉ hỏi một bạn trong lớp rồi ghi ra giấy
- D. Chỉ lưu tất cả trên màn hình nền (Desktop) cho dễ thấy

Câu 16. Trong phần mềm soạn thảo văn bản, định dạng kí tự là:

- A. Thay đổi vị trí con trỏ chuột
- B. Thay đổi phong chữ, cỡ chữ, kiểu chữ (đậm, nghiêng, gạch chân), màu chữ,...
- C. Tắt máy tính
- D. Đổi tên tệp văn bản

Câu 17. Nút lệnh nào dưới đây dùng để in đậm chữ (Bold)?

- A. B
- B. I
- C. U
- D. A

Câu 18. Vì sao tiêu đề văn bản thường được định dạng khác với nội dung (chữ to hơn, đậm hơn,...)?

- A. Để tiêu đề khó đọc hơn
- B. Để tiêu đề nổi bật, người đọc dễ nhận biết nội dung chính
- C. Để văn bản dài hơn
- D. Để in tốn mực hơn

Câu 19. Trong văn bản, em chèn một bức ảnh minh họa nhưng ảnh che mất một phần chữ. Để chữ hiện xung quanh hình ảnh đẹp hơn, em nên:

- A. Xóa bức ảnh đi
- B. Thu nhỏ cửa sổ văn bản
- C. Dùng chức năng bố trí hình ảnh (Wrap text), chọn kiểu cho phép chữ nằm

xung quanh hình

D. Đổi màu chữ thành màu trắng

Câu 20. Em được giao thiết kế một tờ giới thiệu “Kế hoạch tham quan lớp 5”.

Cách trình bày nào dưới đây là hợp lí nhất?

A. Tất cả chữ cùng một cỡ nhỏ, màu giống nhau, không có hình ảnh

B. Tiêu đề in đậm, cỡ chữ lớn; các mục chính in nghiêng hoặc gạch đầu dòng; chèn một vài hình ảnh minh họa và bố trí sao cho không che nội dung chữ

C. Dùng nhiều màu chữ rực rỡ, mỗi chữ một màu, chèn thật nhiều hình lớn che cả chữ

D. Chỉ chèn hình ảnh, không cần chữ

Câu 21. Em hãy chọn những cách có thể giúp chia sẻ thông tin lưu trên máy tính

A. Gửi tệp qua thư điện tử

B. Gửi tệp qua mạng xã hội

C. Sao chép tệp vào thiết bị lưu trữ di động

D. Gọi điện thoại, truyền đạt thông tin

Câu 22. Thông tin mà các em lưu trên máy tính có thể được chia sẻ bằng cách sao chép và gửi đi nhờ mạng máy tính như thế nào?

A. Gửi qua USB

B. Gửi qua thẻ nhớ

C. Gửi qua tin nhắn di động

D. Gửi qua thư điện tử

Câu 23. Phát biểu nào sau đây sai?

A. Để chia sẻ thông tin qua mạng thì máy tính phải được kết nối Internet.

B. Thao tác tìm kiếm thông tin trong website tương tự thao tác tìm kiếm thông tin trên Internet.

C. Để hoàn thành bài tập chung, các em không cần hợp tác mà chỉ cần chia sẻ thông tin với nhau.

D. Thông tin trên website thường được sắp xếp theo chủ đề.

Câu 24. Muốn tìm kiếm thông tin về các món ngon trên website báo Thiếu niên Tiền phong và Nhi đồng em nên tìm ở chủ đề nào?

- A. Ăn – Chơi
- B. Giải trí
- C. Chuyển động
- D. Cẩm nang

Câu 25. Với các thông tin dạng văn bản, để sao chép đoạn văn bản đã chọn em sử dụng tổ hợp phím?

- A. Ctrl + V
- B. Ctrl + S
- C. Ctrl + A
- D. Ctrl + C

Câu 26. Em có thể chia sẻ thông tin mình lưu trên máy tính bằng thiết bị lưu trữ di động nào sau đây?

- A. Loa
- B. Đĩa CD
- C. Mạng xã hội
- D. Bàn phím

Câu 27. Để định dạng kí tự trong phần mềm soạn thảo văn bản, em sử dụng các lệnh trong dải lệnh nào?

- A. Layout
- B. Design
- C. Home
- D. Insert

Câu 28. Để định dạng kí tự trong phần mềm soạn thảo văn bản, trước tiên em cần làm gì?

- A. Đặt con trỏ chuột vào vị trí bất kì trong văn bản
- B. Đặt con trỏ chuột vào trước phần văn bản muốn định dạng

C. Đặt con trỏ chuột vào phía cuối phần văn bản muốn định dạng

D. Chọn phần văn bản muốn định dạng

Câu 29. Em thực hiện thao tác thay đổi cách bố trí hình ảnh trong văn bản tại bảng chọn nào?

A. Picture Format

B. Picture Styles

C. Layout Options

D. Positions

Câu 30. Em cần sử dụng những lệnh nào để được định dạng như sau: *Uống nước nhớ nguồn?*

A. I + U

B. U + B

C. I + ab

D. B + I

Câu 31. Để lưu tệp văn bản, em có thể sử dụng tổ hợp phím nào sau đây?

A. Ctrl + X

B. Ctrl + S

C. Ctrl + Y

D. Ctrl + N

Câu 32. Ghép mỗi tình huống ở cột bên trái với một cách ghi nguồn thông tin ở cột bên phải sao cho phù hợp

Tình huống

1. Sử dụng một bức ảnh của tác giả Nguyễn A
2. Sử dụng một bài thơ không rõ tên tác giả
3. Kể câu chuyện dựa trên nội dung của truyện cổ tích Cây khế

Cách ghi nguồn

- a) Phỏng theo truyện Cây khế
- b) Tác giả: Nguyễn A
- c) Sưu tầm

Câu 33. Ghép mỗi tình huống ở cột bên trái với một thái độ ở cột bên phải sao cho phù hợp

Tình huống

1. Bạn An nêu tên tác giả bài thơ mà bạn đọc trong buổi sinh hoạt ngoại khóa.
2. Bạn Bình xem sổ ghi chép của anh trai mà không xin phép.
3. Bạn Khoa xin phép bạn Minh trước khi sao chép tệp trình chiếu của bạn Minh.

Thái độ

- a) Đồng tình.
- b) Không đồng tình.

Câu 34. Khi sử dụng một bức tranh không rõ tên họa sĩ, em sẽ ghi nguồn như thế nào?

- A. Họa sĩ: Không rõ
- B. Người sưu tầm: Tên em
- C. Không ghi nguồn
- D. Sưu tầm

Câu 35. Nội dung thông tin trong tệp *Hai-Thuong-Lan-Ong.docx* được thể hiện dưới dạng gì?

- A. Văn bản
- B. Hình ảnh
- C. Âm thanh
- D. Số

Câu 36. Hành động nào sau đây là vi phạm tính riêng tư và bản quyền nội dung thông tin?

- A. Diễn đạt lại thông tin và ghi “phỏng theo”
- B. Ghi rõ tên tác giả khi trích dẫn một đoạn thơ
- C. Tự ý chia sẻ thông tin cá nhân của người khác
- D. Chỉ sử dụng thông tin khi được phép

Câu 37. Thông tin nào sau đây là thông tin mang tính riêng tư?

- A. Thông tin về giao thông
- B. Thông tin về địa chỉ nhà riêng
- C. Thông tin về giá sản phẩm trong siêu thị
- D. Thông tin về lịch sử dân tộc

Câu 38. Em KHÔNG đồng tình với tình huống nào sau đây?

- A. Xin phép trước khi xem vở của bạn
- B. Không chia sẻ thông tin cá nhân với người lạ
- C. Bàn luận về chuyện riêng của người khác
- D. Sử dụng những thông tin đã qua kiểm chứng, có bản quyền

Câu 39. Phần mềm nào sau đây giúp em tạo bài trình chiếu

- A. Microsoft Word
- B. Microsoft Teams
- C. Microsoft PowerPoint
- D. Microsoft Outlook

Câu 40. Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Khi làm việc nhóm, cần có tinh thần trách nhiệm
- B. Khi làm việc nhóm, cần thảo luận, góp ý và giúp đỡ lẫn nhau
- C. Khi làm việc nhóm, mỗi người chỉ cần quan tâm đến phần việc của mình
- D. Khi làm việc nhóm, cần phân công công việc dựa vào điểm mạnh của mỗi người